

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đình chỉ giải quyết đối với các tài sản mà nguyên đơn chị Trần Thị C rút một phần yêu cầu khởi kiện gồm: Số tiền chung của vợ chồng là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*); Hàng hóa có tổng trị giá là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*); 04 tủ đựng hàng hóa có giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2.2. Các đương sự đều thống nhất trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng anh Nguyễn Thế H, chị Trần Thị C cùng với bố mẹ là bà Đặng Thị T, ông Nguyễn Xuân Tr tạo lập được khối tài sản chung gồm có:

- 01 Xe ô tô nhãn hiệu: MITSUBISHI; loại phương tiện: Ô tô con; số máy: 4A91HS8934; số khung: MK2LNNC1WLN003025; Năm sản xuất: 2020; Nước sản xuất: Việt Nam; Số người cho phép chở 07; Thẻ tích làm việc của động cơ: 1499 cm³; Màu sơn: Đen; Biển số đăng ký: 25H – 043.83; Tên chủ xe: Nguyễn Thế H, địa chỉ: Khu 1, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC.

- 01 Kệ gỗ, sơn màu cánh gián; có chiều dài 2,30m; chiều rộng: 0,45m; Chiều cao: 0,90m; Tủ có 04 ngăn; Mua năm: 2019.

- 01 Xe máy HONDA; số máy: JF74B0042982; số khung: 7316KY001478; Số loại: SH 125I; Dung tích: 124,9; Nước sản xuất: Việt Nam; Màu sơn: Đen; Biển số đăng ký: 25T1 - 130.94; Tên chủ xe: Nguyễn Thế H, địa chỉ: Khu 1, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC.

Những tài sản trên có tổng giá trị là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).

2.3. Các đương sự thống nhất chia tài sản chung sau khi ly hôn như sau:

- Tổng giá trị tài sản nêu trên là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) được chia đều bằng giá trị cho bốn thành viên trong gia đình là anh Nguyễn Thế H, chị Trần Thị C, bà Đặng Thị T, ông Nguyễn Xuân Tr mỗi người là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Trong đó: Giao cho anh Nguyễn Thế H, bà Đặng Thị T, ông Nguyễn Xuân Tr được đồng sở hữu toàn bộ tài sản nêu trên bằng hiện vật.

- Anh Nguyễn Thế H, bà Đặng Thị T, ông Nguyễn Xuân Tr có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền chênh lệch cho chị Trần Thị C là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) cụ thể: anh Nguyễn Thế H thanh toán 33.500.000 đồng (*Ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*), bà Đặng Thị T là 33.250.000 đồng (*Ba mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), ông Nguyễn Xuân Tr là 33.250.000 đồng (*Ba mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày chị Trần Thị C có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu anh H, bà T, ông Tr không trả cho chị C khoản tiền trên thì anh H, bà T, ông Tr còn phải trả

cho chị C khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.4. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn là chị Trần Thị C đã tự nguyện thực hiện xong nghĩa vụ nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Trần Thị C phải chịu số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần giá trị tài sản được chia, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.660.000 đồng (Mười bảy triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/ 0000593 ngày 20/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC. Chị Trần Thị C được hoàn trả lại số tiền 15.160.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Thế H, bà Đặng Thị T, ông Nguyễn Xuân Tr mỗi người phải chịu số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần giá trị tài sản được chia.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA (TAND T. LC);
- VKSND huyện TU;
- CCTHA dân sự huyện TU;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Quàng Thị Phương